

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CỬ CHI  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/DS-ST

Ngày: 31- 3 - 2021

V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản  
và yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho  
quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.
2. Bà Phạm Thị Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Đào Văn Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 647/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên Tòa số: 79/2021/QĐST-DS ngày 16/3/2021, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Lê Kim Q, sinh năm: 1954 (có mặt).

Địa chỉ: Số 29K đường P1, ấp P1, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** Bà Lê Kim H, sinh năm: 1947 (có mặt).

Địa chỉ: Số 2188, Quốc lộ 1A, Khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1 Bà Lê Kim M , sinh năm: 1956 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 6/4A, đường Trần Văn Mười, ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm: 1959 (có mặt).

Địa chỉ: Số 417, Đường số 4, Tổ 5, Ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3 Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm: 1960 (có mặt).

Địa chỉ: Số 39 đường N, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4 Bà Lê Thị Lệ T1, sinh năm: 1962 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 435, khu phố 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

3.5 Ông Lê Trọng T2, sinh năm: 1966 (có mặt).

3.6 Ông Lê Văn T3(vắng mặt).

3.7 Ông Lê Trọng Đ, sinh năm: 1969 (có đơn xin vắng mặt).

3.8 Bà Lê Thị Hồng H, sinh năm: 1973 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P1, xã P, H. Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh.

3.9 Bà Võ Thị Kim C, sinh năm: 1956 (vắng mặt).

3.10 Ông Lê Trung H, sinh năm: 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp P1, xã P, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

3.11 UBND xã P, huyện C (có đơn xin vắng mặt).

3.12 Văn phòng Công chứng C (nay là văn phòng công chứng D) (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: 124A, Tỉnh lộ 8, Khu phố 2, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, lời khai, biên bản làm việc, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Lê Kim Q trình bày:**

Ba tôi là Lê Văn T (chết năm 2011) và mẹ tôi là bà Trần Thị C (chết năm 1994). Ba mẹ tôi chung sống có 10 người con gồm:

1. Ông Lê Văn D(đã chết) có vợ tên Nguyễn Thị Y (đã chết) có 04 người con tên Lê Văn T3, Lê Trọng T2, Lê Trọng Đ và Lê Thị Hồng H;

2. Bà Lê Kim H, sinh năm: 1948;

3. Bà Lê Kim L (chết lúc 05 tuổi);

4. Bà Lê Phú Q (chết lúc nhỏ chưa có vợ con);

5. Ông Lê Kim Q, sinh năm: 1954;

6. Bà Lê Kim M , sinh năm: 1956;
7. Ông Lê Văn S (chết năm 2003) có con tên Lê Trung H;
8. Bà Lê Thị Ánh T, sinh năm: 1959;
9. Bà Lê Thị Lệ T1, sinh năm: 1962;
10. Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm: 1960.

Cha mẹ ông T, bà C đều đã chết từ lâu.

Ba mẹ tôi khi còn sống có tạo dựng được tài sản là: Thừa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C, diện tích: 2.403,2m<sup>2</sup>. Đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 863414 ngày 05/8/2005.

Khi ba tôi còn sống, ba tôi đã cắt bán một phần thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C. Đến năm 2006, diện tích đất còn lại của thửa đất 07 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 863414 ngày 05/8/2005 là 1.633,4m<sup>2</sup>.

Ngày 22/9/2006, cha tôi Lê Văn T làm di chúc tặng cho tôi phần diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C. Di chúc được UBND xã P chứng thực.

Ngày 02/8/2010, cha tôi Lê Văn T lập di chúc (lần 02) tặng cho bà Lê Kim H toàn bộ phần diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P. Tuy nhiên, di chúc này không có hiệu lực vì lúc này ba tôi không còn minh mẫn, trong di chúc phần trên thì ghi tên Lê Kim H, dưới thì Nguyễn Kim H.

Ngày 02/12/2011, bà Lê Kim H lập hợp đồng tặng toàn bộ diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P cho bà Lê Thị Kim Y (nay viết tắt là thửa đất số 07). Ngày 13/02/2012, bà Y được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 506641 đối với thửa đất số 07.

Nay, tôi khởi kiện bà Lê Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Công nhận hiệu lực của di chúc cha tôi là Lê Văn T lập ngày 22/9/2006 và yêu cầu chia thừa kế theo di chúc ngày 22/9/2006, tôi được nhận thừa kế toàn bộ diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C.

2. Hủy di chúc cha tôi Lê Văn T lập ngày 02/8/2010 (lập lần hai) tặng cho diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C cho bà Lê Kim H và văn bản chứng thực của UBND xã P.

3. Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất thửa số 07 giữa bà Lê Kim H và bà Lê Thị Kim Y lập ngày 02/12/2011 tại Văn phòng công chứng Củ Chi và hủy văn bản công chứng của VPCC Củ Chi.

4. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 506641 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Thị Kim Y ngày 13/02/2012, đối với thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C.

Tại phiên tòa, ông Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nêu trên, Ngoài ra đối với các công trình kiến trúc có trên đất gồm nhà cấp 4, hàng rào và cây trồng đều do ông T khi còn sống bỏ tiền ra xây dựng, cải tạo đất và trồng cây trên đất, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về các công trình kiến trúc trên đất và cây trồng trên đất. Đối với chi phí đo vẽ và thẩm định giá ông tự nguyện chịu.

**\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Kim H trình bày:**

Tôi thống nhất lời trình bày của ông Lê Kim Q về huyết thống trong gia đình, năm cha mẹ chết, và di sản cha mẹ chết để lại.

Ngày 22/9/2006, cha tôi Lê Văn T làm di chúc tặng cho Lê Kim Q phần diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C.

Ngày 02/8/2010, cha tôi Lê Văn T lập di chúc (lần 02) tặng lại cho Tôi toàn bộ phần diện tích đất thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C. Tôi khẳng định lúc này cha Tôi còn minh mẫn, cha Tôi trực tiếp ra xã lập di chúc được UBND xã P chứng thực và ba Tôi có đi khám sức khỏe đầy đủ tại Bệnh viện đa khoa Củ Chi. Do đó, lời trình bày của ông Q là không đúng.

Ngày 02/12/2011, vì Tôi đã lớn tuổi, Tôi ở với con ở xa nên Tôi lập hợp đồng tặng toàn bộ thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C cho bà Lê Thị Kim Y. Ngày 13/02/2012, bà Y được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 506641 đối với thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C. Sau đó, bà Y có hỗ trợ cho các anh chị em trong gia đình nhiều lần tiền trong lúc đi chơi.

Tại phiên Tòa, bà H khẳng định trong quá trình lập di chúc ngày 02/8/2010, lúc này ông T còn minh mẫn, sáng suốt và có đi khám sức khỏe tại Bệnh viện Đa khoa huyện C xác nhận là ba bà H còn đầy đủ sức khỏe nên ông T và bà H đi ra Ủy ban nhân dân xã P lập di chúc và có sự xác nhận của UBND xã P. Trong quá lập di chúc, bà H và ông T đã phát hiện bản di chúc có sự sót do lỗi đánh máy không đúng với nguyện vọng của ông T nên bà H nói ngay với cán bộ xã chỉnh lại bản di chúc đúng như ý chí nguyện vọng của ông T ngay ngày 02/8/2010 nên khi ông T mất bà H cầm bản di chúc đem đi kê khai di sản thừa kế theo đúng quy định pháp luật và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất số: BH 582646, số vào sổ cấp giấy CN: CHO1793 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 11/11/2011 phần đất diện tích 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, bộ địa chính xã P, huyện C, còn việc UBND xã P trong quá trình lưu trữ văn bản như thế nào Tôi

không biết, bà H xác định ông T lập bản di chúc cho bà H ngày 02/8/2010 là đúng pháp luật, đúng với ý chí và nguyện vọng của ông T nên ông Q yêu cầu hủy di chúc ngày 02/8/2010; hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà H và bà Lê Thị Kim Y và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số: BH 506641 ngày 13/02/2012 đối với thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng.

Tôi chỉ mong muốn bà Y nhường lại một phần đất cho ông Q làm nhà thờ và có nơi ở ổn định, còn lại bà Y cứ quản lý sử dụng.

Trường hợp, Tòa án chia thừa kế di sản thừa kế là diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P mà bà H có phần thì bà H từ chối nhận. Bà H xin nhường lại cho ông Q hay bà Y cũng được.

Đối với các công trình kiến trúc có trên đất gồm căn nhà cấp 4, hàng rào và cây trồng bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Kim Y trình bày:**

Tôi thống nhất lời trình bày của ông Q về huyết thống trong gia đình, năm cha mẹ chết, di sản cha mẹ để lại.

Ngày 22/9/2006, cha tôi Lê Văn T làm di chúc tặng cho Lê Kim Q phần diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C.

Ngày 02/8/2010, cha tôi Lê Văn T lập di chúc (lần 02) tặng lại cho bà Lê Kim H toàn bộ thửa đất số 07. Lúc này cha tôi hoàn toàn minh mẫn, cha tôi trực tiếp ra xã lập di chúc được UBND xã P chứng thực.

Ngày 02/12/2011, chị Lê Kim H lập hợp đồng tặng cho toàn bộ diện tích đất thửa đất số 07 cho tôi. Ngày 13/02/2012, tôi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 506641 đối với thửa đất số 07 tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C. Sau khi Tôi được chị Hoàng tặng cho phần đất nói trên tôi có hỗ trợ tiền lại cho các anh trong gia đình nhiều lần tiền.

Trước yêu cầu khởi kiện của ông Q tôi không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện, vì di chúc của cha tôi lập 02/8/2010 cho bà H là hợp pháp. Tôi được nhận tặng cho và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 506641 vào ngày 13/02/2012 đúng theo qui định pháp luật.

Tại phiên Tòa, Tôi có đơn xin rút yêu cầu độc lập ngày 22/6/2020, đây là sự tự nguyện của tôi.

Đối với công trình kiến trúc có trên đất gồm căn nhà cấp 4, hàng rào và cây trồng trên đất, Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu tôi là Lê Trọng T2 có xây dựng phần nhà bếp trên phần đất tôi đang đứng tên, Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần đất này nhưng cháu Tôi phải biết giữ gìn vệ sinh khu mộ không để nước thải ra khu mộ. Nếu có tranh chấp Tôi sẽ khởi kiện trong vụ kiện khác.

**\*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Ánh T trình bày:**

Bà thống nhất lời trình bày của ông Q, bà H, bà Y về huyết thống trong gia đình, năm cha mẹ chết, di sản cha mẹ để lại.

Ngày 22/9/2006, cha bà là ông Lê Văn T làm di chúc tặng cho thửa đất số 07 cho ông Lê Kim Q. Đến ngày 02/8/2010, ông T lập lại di chúc (lần hai) cho bà Lê Kim H là ý chí của ông T.

Nay ông Q khởi kiện, bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Bà chỉ mong bà Y chia cho ông Q phần đất có nhà trong phần đất tranh chấp để ông Q ở và thờ cùng, còn lại bà Y giữ. Bà Y có hỗ trợ cho các anh chị em nhiều lần tiền là tự nguyện tặng cho, không phải là mua bán đất.

Trường hợp, Tòa án chia di sản thừa kế là diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P mà Tôi có phần thì Tôi từ chối nhận. Tôi xin để lại cho ông Q hay bà Y cũng được.

Đối với công trình kiến trúc có trên đất gồm căn nhà cấp 4, hàng rào và cây trồng trên đất, Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\*Quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị Lệ T1 và bà Lê Kim M cùng thống nhất trình bày:**

Các bà thống nhất lời trình bày của ông Q, bà H, bà Y về huyết thống trong gia đình, năm cha mẹ chết, di sản cha mẹ để lại.

Ngày 22/9/2006, cha các bà là ông Lê Văn T làm di chúc tặng cho thửa đất số 07 tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C cho ông Lê Kim Q. Đến ngày 02/8/2010, ông T lập lại di chúc (lần hai) cho bà Lê Kim H là ý chí của ông T.

Nay ông Q khởi kiện, các bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Các bà chỉ mong bà Y chia cho ông Q phần đất có nhà trong phần đất tranh chấp để ông Q ở và thờ cùng, còn lại bà Y giữ. Bà Y có hỗ trợ cho các anh chị em nhiều lần tiền là tự nguyện tặng cho, không phải là mua bán đất.

Trường hợp, Tòa án chia di sản thừa kế là diện tích đất 1.633,4m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P mà các bà có phần thì các bà từ chối nhận. Các bà xin để lại cho ông Q hay bà Y cũng được.

Đối với công trình kiến trúc có trên đất gồm căn nhà cấp 4, hàng rào và cây trồng trên đất, Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại bản tự khai ngày 05/12/2020 và tại phiên Tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Trọng T2 trình bày:**

Tôi là con của Ông Lê Văn D(đã chết) và bà Nguyễn Thị Y(đã chết). Ông Dẫn và bà Y có 04 người con là Lê Văn T3, Lê Trọng T2, Lê Trọng Đ và Lê Thị Hồng H. Khoảng năm 1997, ông nội tôi là ông Lê Văn T có nói miệng cho tôi một mảnh đất nhỏ để tôi làm nhà bếp, hiện tại đang là phần đất đang tranh chấp, tuy nhiên nếu nay các cô chú tôi có tranh chấp thì tôi sẽ trả lại, tôi không có ý kiến tranh chấp gì.

Tại phiên Tòa hôm nay, Tôi cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, nếu Tôi được cô chú cho Tôi được tiếp tục ở và sinh sống trên phần đất này, Tôi xin cam kết không xả nước ra mồ mã và giữ gìn vệ sinh khu mộ.

Đối với công trình kiến trúc có trên đất gồm căn nhà cấp 4, hàng rào và cây trồng trên đất, Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Tại bản tự khai ngày 04/11/2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Trung H trình bày:**

Tôi là con của ông Lê Văn S (đã chết) và bà Võ Thị Kim C. Tôi không có ý kiến gì về việc tranh chấp đất này. Tôi đề nghị xét xử vắng mặt.

**\* Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của UBND xã P trình bày:**

Trình tự, thủ tục thực hiện việc chứng thực di chúc ngày 02/8/2010 của ông Lê Văn T là đúng theo quy định của pháp luật nên ông UBND xã P không đồng ý việc khởi kiện của ông Lê Kim Q yêu cầu hủy nội dung chứng thực tại bản di chúc nêu trên.

**\* Tại văn bản trình bày ý kiến, Văn phòng Công chứng D trình bày:**

Ngày 02/12/2011, bà Lê Kim H, sinh năm: 1948, CMND số 021493691, cấp tại CA.TPHCM, ngụ tại số 2188, đường Quốc lộ 1A, phường T, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh và bà Lê Thị Kim Y, sinh năm: 1960, CMND số 021763183 cấp tại CA. TP. Hồ Chí Minh, ngụ tại số 28A, ấp P, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã đến văn phòng công chứng Củ Chi (nay là văn phòng công chứng D) chứng nhận hợp đồng tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất, diện tích 1633,4 m<sup>2</sup>; đất ở 51,3m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm 1582,1 m<sup>2</sup>, tại thửa đất số: 7, tờ bản đồ số 33, bộ địa chính xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 011684.

Tại thời điểm công chứng, bà Lê Kim H và bà Lê Thị Kim Y đã xuất trình đầy đủ giấy tờ pháp lý liên quan, đầy đủ năng lực hành vi dân sự và tinh thần hoàn toàn minh mẫn, sáng suốt. Các bên hoàn toàn tự nguyện thỏa thuận và giao kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, đồng ý ký tên, điểm chỉ vào hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất trước sự chứng kiến của công chứng viên văn phòng công chứng Củ Chi (nay là văn phòng công chứng D) đã chứng nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nêu trên theo đúng trình tự thủ tục luật định.

**\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:**

- Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nội dung quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015: Vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; việc Tòa án cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định; thời hạn gửi Thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát cùng cấp đúng quy định; thời hạn gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn gửi hồ sơ đúng quy định; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng thời gian, địa điểm được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, việc tham gia hỏi tại phiên tòa đúng quy định. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 633, 648, 649, 652, 653, 658, 662, 667 Bộ luật dân sự 2005, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đình chỉ xét xử yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Kim Y.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn ông Lê Kim Q có yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 506641, sổ vào sổ cấp GCN: CH01962 do UBND huyện C cấp cho bà Lê Thị Kim Y ngày 13/02/2012 trên cơ sở hợp đồng tặng cho. Căn cứ Công văn số: 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử không cần đưa UBND huyện C vào tham gia tố tụng và không thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ lên Tòa án nhân dân cấp trên để giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Trung H, bà Lê Thị Hồng H, bà Lê Kim M, bà Lê Thị Lệ T1, ông Lê Trọng Đ; Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã P và Người đại diện theo pháp luật của Văn phòng công chứng D có đơn

xin xét xử vắng mặt. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Lê Văn T3 và bà Võ Thị Kim C đã được Tòa án nhân dân huyện C tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, các ông bà này không đến Tòa án, không trình bày ý kiến và cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ gì. Do đó, Tòa án phải mở phiên tòa xét xử vắng mặt các ông bà theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

**[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:**

Nguyên đơn ông Lê Kim Q tranh chấp di sản về thừa kế theo di chúc của cụ Lê Văn T chết để lại; Yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về thừa kế tài sản; yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo quy định tại Khoản 3, 5 và 9 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đất tranh chấp tọa lạc xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện C quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm c Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

**[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử, xét thấy:**

**[3.1] Về yêu cầu của các đương sự:**

Tại phiên Tòa, bà Lê Thị Kim Y có đơn yêu cầu rút đơn yêu cầu độc lập ngày 22/6/2020. Xét thấy, việc rút đơn yêu cầu độc lập ngày 22/6/2020 là sự tự nguyện của bà Y, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập của bà Lê Thị Kim Y là phù hợp với Khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**[3.2] Xét yêu cầu khởi kiện xác định người thừa kế theo pháp luật và yêu cầu chia thừa kế của nguyên đơn:**

Các đương sự đã thỏa thuận thống nhất: Cụ Lê Văn T (chết năm 2011) và cụ Trần Thị C (chết năm 1994) là vợ chồng, chung sống có tất cả 10 người con gồm: Ông Lê Văn D (đã chết) có vợ tên Nguyễn Thị Y (đã chết) có 04 người con tên Lê Văn T3, Lê Trọng T2, Lê Trọng Đ và Lê Thị Hồng H; bà Lê Kim H; bà Lê Kim L (chết lúc 05 tuổi); ông Lê Phú Q (chết lúc nhỏ chưa có vợ con); ông Lê Kim Q; bà Lê Kim M; ông Lê Văn S (chết năm 2003) có vợ tên Võ Thị Kim C và con tên Lê Trung H; bà Lê Thị Ánh T; bà Lê Thị Kim Y; Bà Lê Thị Lệ T1. Cha mẹ ông T, bà Trời đã chết từ lâu.

**[3.3] Về di sản thừa kế của ông Lê Văn T chết để lại:**

\* Xét trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều công nhận phần đất sau là di sản thừa kế do ông Lê Văn T chết để lại, cụ thể:

Phần đất diện tích 1633,4 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 863414 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho

ông Lê Văn T ngày 05/8/2005, bộ địa chính: xã P, huyện C là di sản của ông Lê Văn T chết để lại. Đối với các công trình kiến trúc có trên đất gồm căn nhà cấp 4, hàng rào và cây trồng trên đất đều là tài sản của ông T nhưng các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đây là những tình tiết sự kiện không cần chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3.4] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Kim Q cung cấp hai bản di chúc của ông Lê Văn T, một bản lập ngày 22/9/2006 và một bản lập ngày 02/8/2010. Hai bản di chúc này đều thể hiện ý chí của cụ Triệu đối với thừa đất số 07, tờ bản đồ số 33, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 863414 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Văn T ngày 05/8/2005, bộ địa chính: xã P, huyện C và đều được UBND xã P chứng thực.

[3.5] Ông Lê Kim Q trình bày: Bản di chúc lập ngày 22/9/2006, ông Lê Văn T để lại thừa đất số 07, tờ bản đồ số 33, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 863414 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Văn T ngày 05/8/2005, bộ địa chính: xã P, huyện C cho ông là hợp pháp, còn di chúc (lần 02) lập vào ngày 02/8/2010, ông T để lại thừa đất số 07 tờ bản đồ số 33, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 863414 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Văn T ngày 05/8/2005, bộ địa chính: xã P, huyện C cho bà Lê Kim H là không hợp pháp vì lúc này ông T đã không còn minh mẫn, và tại bản di chúc này ghi không đúng tên của bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Di chúc lập ngày 02/8/2010 của ông Lê Văn T được UBND xã P chứng thực, tại hồ sơ lập di chúc có phiếu khám sức khỏe ngày 06/7/2010 của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi thể hiện ông T đủ sức khỏe, đủ minh mẫn để lập di chúc. Các anh chị em của ông Q đều xác nhận việc khi lập di chúc ngày 02/8/2010 cụ Triệu còn minh mẫn, nội dung di chúc thể hiện đúng ý chí của cụ Triệu. Ông Q không có chứng cứ nào chứng minh cho bản di chúc lập ngày 02/8/2010 của cụ Triệu là không hợp pháp nên lời trình bày này của ông Q không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Lê Kim Q trình bày bản di chúc ngày 02/8/2010 của cụ Lê Văn T lập cho bà Lê Kim H có sự khác nhau về tên của “Lê Kim H” và “Nguyễn Kim H”. Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Tại phiên Tòa, bà H khẳng định việc bà H được ông T lập di chúc là hoàn toàn đúng theo ý chí nguyện vọng của ông Lê Văn T, trong quá trình lập di chúc có sai sót về lỗi chính tả không đúng với ý chí của ông T nên ông T và bà H có nói cán bộ xã và đã được điều chỉnh lại ngay ngày 02/8/2010 nên khi ông Lê Văn T mất, bà H làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế theo đúng quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Kim H. Xét toàn bộ nội dung bản di

chức lập ngày 02/8/2010 của ông Lê Văn T lập cho bà Lê Kim H là đúng trình tự thủ tục, đúng qui định pháp luật được công chứng, chứng thực ở xã P nên được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Kim H dựa trên di chúc hợp pháp của bà Lê Kim H, đúng với ý chí nguyện vọng của ông T để lại toàn bộ di sản 1633.4 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AC 863414 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Văn T ngày 05/8/2005, bộ địa chính: xã P, huyện C là di sản của ông Lê Văn T chết để lại cho cá nhân bà Lê Kim H. Bởi các lẽ trên và quá trình thu thập chứng cứ, Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của ông Lê Kim Q là không có cơ sở để chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Di chúc lập ngày 02/8/2010 là di chúc cuối cùng, hợp pháp của ông Lê Văn T để lại cho bà Lê Kim H nên lời trình của nguyên đơn ông Lê Kim Q yêu cầu Tòa án hủy bản di chúc giữa ông Lê Văn T và bà Lê Kim H lập ngày 02/8/2010 và công nhận bản di chúc lập giữa ông Lê Văn T và ông Lê Kim Q lập ngày 22/9/2006 là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.6] Xét thấy ngày 19/01/2011, ông Lê Văn T mất, bà Lê Kim H thực hiện việc kê khai nhận di sản thừa kế theo bản di chúc ngày 02/10/2010 là hợp pháp. Văn bản khai nhận di sản thừa kế này được UBND xã P niêm yết công khai trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày niêm yết (ngày 25/3/2011) nhưng ông Q ở tại xã P nhưng không thể hiện ý kiến gì khác. Ngày 11/11/2011, bà H đã được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (QSDĐ, QSHNỞ và TSKGLVĐ) số: BH 582646, số vào sổ cấp GCN: CHO1793 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Kim H ngày 11/11/2011, phần đất có diện tích 1633.4 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, bộ địa chính xã P, huyện C đúng trình tự thủ tục theo qui định pháp luật nên Di chúc lập ngày 02/8/2010 của ông Lê Văn T lập cho bà Lê Kim H là hợp pháp.

Ngày 02/12/2011, bà Lê Kim H lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (QSDĐ, QSHNỞ và TSKGLVĐ) số: BH 582646, số vào sổ cấp GCN: CHO1793 được Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Kim H ngày 11/11/2011, phần đất có diện tích 1633.4 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, bộ địa chính xã P, huyện C, hợp đồng này được lập thành văn bản, được Văn phòng Công chứng C (nay là Văn phòng Công chứng D) công chứng, tại thời điểm công chứng bà H là chủ sở hữu hợp pháp của thửa đất nêu trên nên có quyền tặng cho.

Ngày 13/02/2012, bà Lê Thị Kim Y được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNỞ và TSKGLVĐ số: BH 506641 phần đất có diện tích 1633.4 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, bộ địa chính xã P, huyện C là hợp pháp,

ngay tình. Vì các lẽ trên, trình tự, thủ tục khai nhận di sản thừa kế và xin cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNƠ và TSKGLVĐ của bà Lê Kim H cũng như trình tự, thủ tục của bà Lê Kim H thực hiện việc tặng cho thửa đất số 07 cho bà Lê Thị Kim Y và bà Lê Thị Kim Y được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNƠ và TSKGLVĐ đối với thửa đất số 07 là đúng quy định của pháp luật nên yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 07 giữa bà Lê Kim H và bà Lê Thị Kim Y do Văn phòng Công chứng Củ Chi (nay là Văn phòng Công chứng D) công chứng và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BH 506641 ngày 13/02/2012 đứng tên bà Lê Thị Kim Y đối với yêu cầu của ông Lê Kim Q là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về các công trình kiến trúc có trên đất gồm nhà cấp 4, hàng rào và cây trồng trên đất, Hội đồng xét thấy phù hợp nên ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị Kim Y và ông Lê Trọng T2 không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với phần nhà bếp mà ông T2 đang xây dựng trên đất của bà Y, Nếu các bên có tranh chấp sẽ giải quyết trong vụ kiện khác, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Q tự nguyện chịu chi phí đo vẽ và thẩm định nên Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

**[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Lê Kim Q, sinh năm 1954 là người cao tuổi và bà Lê Thị Kim Y, sinh năm: 1960 là người cao tuổi, các ông bà đều có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

**[5]** Xét bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 3, khoản 5, khoản 9 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm c Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 146, Khoản 2 Điều 244, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 633, 648, 649, 652, 653, 658, 662, 667 Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ vào Điều 12 và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

**Tuyên xử:**

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập ngày 22/6/2020 của bà Lê Thị Kim Y.
2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Lê Kim Q đối với bà Lê Kim H về việc:
  - Công nhận hiệu lực di chúc của cụ Lê Văn T lập ngày 22/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P và Chia thừa kế di sản của ông Lê Văn T theo di chúc lập ngày 22/9/2006.
  - Hủy di chúc của ông Lê Văn T lập (lập lần hai) ngày 02/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã P.
  - Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng: 011684/HĐ-TCQSDĐ ngày 02/12/2011 giữa bà Lê Kim H và bà Lê Thị Kim Y, lập tại Văn phòng công chứng Củ Chi, đối với thửa đất số 07, tờ bản đồ số 33, xã P, huyện C.
  - Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BH 506641, số vào sổ cấp GCN: CH01962 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Lê Thị Kim Y ngày 13/02/2012.
3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Kim Q, sinh năm: 1954 là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: bà Y, bà T và ông T2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Hồng Ngọc**

